

Số: **58/2023/QĐST-HNGĐ**

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1987/2022/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Trần T, sinh năm 1981
- Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: 1 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đinh Thị Thanh T và ông Phạm Trần T tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01, ngày 26/3/2007.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc khoảng 12 năm, từ năm 2019 hai bên có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã nhiều lần tạo cơ hội để đoàn tụ gia đình nhưng không đạt được mục đích. Bà T và ông T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông T yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là trẻ Phạm Bảo K, sinh ngày 14/11/2011 và trẻ Phạm Bảo D, sinh ngày 06/11/2014. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Phạm Bảo K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Phạm Bảo D cho bà

T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà T và ông T thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh T và ông Phạm Trần T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01, ngày 26/3/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đinh Thị Thanh T và ông Phạm Trần T hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Phạm Bảo K, sinh ngày 14/11/2011 cho ông Phạm Trần T trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Phạm Bảo D, sinh ngày 06/11/2014 cho bà Đinh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Bà T cũng đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trẻ Phạm Bảo D; bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trẻ Phạm Bảo K. Vì lợi ích của các con, ông T và bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Đinh Thị Thanh T và ông Phạm Trần T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018532 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào